TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-PT
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 116/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại anh Lê Viết M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo bị kháng cáo***:** Đào Văn T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1983 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn A và bà Trần Thị H; vợ là chị Bùi Thị Cẩm N (đã ly hôn) có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2023; có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Anh Lê Viết M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Trịnh Trọng G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị*: Đào Văn A, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/6/2022, anh Lê Viết M đang chỉ dẫn cho thợ mắc đường dây điện tại ngôi nhà đang xây dựng tại thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng thì bị Đào Văn A ở cạnh nhà anh M sang nhắc nhở về việc kéo đường dây điện. Thấy vậy anh M sang nhà gọi A ra để nói chuyện thì gặp Đào Văn T là con trai của A, khi đang nói chuyện thì giữa anh M và T xảy ra mâu thuẫn, anh M chửi và dùng tay đấm vào mặt T và túm cổ áo T ấn vào bờ tường thì được anh Trịnh Trọng G và một số người dân ra can ngăn. Cùng lúc này, Đào Văn A từ trong nhà đi ra thấy T bị anh M đánh, nên A chửi anh M, giữa A và anh M lời qua tiếng lại. Lê Viết M chạy về phía trước cửa nhà lấy 01 chiếc búa rìu dài khoảng 40cm và thách thức hai bố con A, T. Do bực tức vì bị anh M đánh và còn thách thức, A và T chạy về nhà, A lấy 01 con dao quắm dài khoảng 70cm, lưỡi dao làm bằng kim loại tối màu, một lưỡi sắc, múi dao có dáng cong, T lấy 01 con dao bầu dài khoảng 39cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu, một lưỡi sắc, đầu nhọn, cả hai chạy sang cửa nhà anh M đuổi đánh anh M. Thấy vậy anh M vứt chiếc búa xuống đất rồi nhặt 02 viên gạch chỉ màu đỏ loại 02 lỗ ở trước cửa nhà anh M và bỏ chạy vào trong nhà và ném 02 viên gạch về phía A và T nhưng không trúng. Lúc này T cầm dao bầu, A cầm dao quắm chạy đến chém, anh M lấy chiếc quạt cây, cao khoảng 01m giơ lên khua, vụt về phía T và A thì bị T chém trúng vào khuỷu tay phải làm rơi chiếc quạt xuống đất, anh M bỏ chạy thì bị ngã, A lao vào dùng sống dao chém 02 nhát trúng vào người anh M. Anh M vùng dậy bỏ chạy thì tiếp tục bị ngã, T, A đuổi theo phía sau anh M. Lúc này anh G thấy anh M bị đuổi đánh nên đã cầm xẻng dài khoảng 1,5m khua về phía A, T để can ngăn, T lùi lại không đánh anh G mà tiếp tục đuổi theo anh M ra ngoài cửa, A đứng đối diện anh G dùng dao quắm chém về phía anh G nhưng không trúng, A tiếp tục chém anh G thì anh G giơ tay trái đỡ nên anh G bị thương tích ở tay trái, đầu và vai phải nên rơi xẻng xuống đất. A chạy ra ngoài để đuổi đánh anh M thì được mọi người can ngăn. Anh M bỏ chạy về phía đường liên thôn B, xã T Đường được khoảng 15m thì bị ngã, được mọi người can ngăn, T dừng lại bỏ về nhà. Anh M, anh G bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện T và Bệnh viên Hữu nghị V1. Đối với Đào Văn A, Đào Văn T cũng bị một số thương tích xây xước da chảy máu nhưng không xác định được ai gây thương tích cho A và T.

Sau khi nhận được tin báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận các dấu vết tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt nằm rải rác từ nhà anh M đến trước cổng nhà bà Nguyễn Thị V dài 15m, tạp chất màu nâu đỏ nghi máu tập trung nhiều nhất tại vị trí trước cổng nhà bà V. Tại hiện trường cơ quan Công an thu giữ

01 chiếc quạt màu đen, cánh màu cam cao 01 m, nhãn hiệu Hoa P. Đào Văn A đã giao nộp hung khí gây án cho cơ quan điều tra

Tại Kết luận giám định số 70/KL-KTHS(SH) ngày 15/7/2022 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Mẫu máu thu giữ trên dao dạng dao bầu có máu người, là máu của anh Lê Viết M. Trên dao dạng dao quắm có máu người, là máu lẫn, không có giá trị truy nguyên cá thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 318/2022/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm P1 - Sở Y đối với Đào Văn A kết luận: A bị 02 vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gốc mũi trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương dưới mắt trái gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 06%. Thương tích do tác động tương hỗ trực tiếp với vật có góc cạnh cứng gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 319/2022/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm P1 - Sở Y đối với Đào Văn T kết luận: T bị 01 vết thương rách da mặt trước gối phải, không gây tổn hại xương, khớp, dây chằng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mặt trước gối phải gây nên là 01%. Thương tích do tác động tương hỗ trực tiếp với vật có góc cạnh cứng gây nên. Thương tích do vật có góc cạnh cứng, có thể tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 351/2022/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm P1 - Sở Y đối với Trịnh Trọng G kết luận: Giáp bị 04 vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mẻ bản ngoài xương đỉnh phải gây nên là 07%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng trên vai phải l gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng cẳng tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 12%. Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 393/2022/TgT ngày 18/8/2022 của Trung tâm P1 - Sở Y đối với Lê Viết M kết luận: M bị 09 vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng cổ gây nên là 04%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mặt trên vai phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thắt lưng phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu vùng thắt lưng phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng cạnh trái cột sống thắt lưng gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da liền vết phẫu

thuật mặt trước 1/3 giữa đùi phải, mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi phải, mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi phải gây khuyết một phần cơ tứ đầu đùi, làm yếu chân phải mức độ nhiều gây nên là 16%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu mặt trước 1/3 dưới đùi phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương 1/3 giữa xương đùi phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 27%. Vết thương rách da mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái gây nên. Các vết thương rách da vùng cổ phải, mặt trên vai phải, thắt lưng phải, vùng cạnh trái cột sống thắt lưng, đùi phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên. Đối với vết thương rách da vùng lưng trái ngang đầu dưới xương bả vai trái, vết thương rách da mặt ngoài 1/3 trên đùi phải, các vết xây xước da khuỷu tay trái, cổ tay trái, bàn tay trái, gối phải, bàn chân phải, ngón 1 bàn chân phải, gối trái, tụ máu móng ngón 1 bàn chân phải không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Quá trình điều tra Bệnh viện H1 đã có Công văn trả lời các viết thương của M đều đã được mô tả rõ trong hồ sơ bệnh án, do vậy không có căn cứ để giám định bổ sung.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn A và Đào Văn T khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao bầu, dao quắm đâm, chém gây thương tích cho anh Lê Viết M phù hợp với nội dung trên. Đối với các thương tích của anh Trịnh Trọng G là do một mình Đào Văn A gây ra, T không được bàn bạc và không biết hành vi gây thương tích của A cho anh G. Trong quá trình xảy ra vụ việc trên A bị thương tích ở gốc mũi trái và dưới mắt trái, T bị thương tích rách da mặt trước gối phải. Các thương tích trên của A và T không biết do ai gây ra, A và T không đề nghị khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự. A và T đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Viết M số tiền 317.000.000 đồng, anh Trịnh Trọng G số tiền 60.000.000 đồng.

Bị hại là anh Lê Viết M và anh Trịnh Trọng G trình bày toàn bộ diễn biến sự việc bị A, T dùng dao bầu, dao quắm đâm, chém gây thương tích phù hợp với nội dung nêu trên. Sau khi bị thương tích các anh đã được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Hiện tại anh M đã được A, T bồi thường số tiền 317.000.000 đồng, anh G đã được bồi thường 60.000.000 đồng. Anh M và anh G không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dạng dao bầu dài 39cm, bản rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 13cm, đường kính dài khoảng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn; 01 con dao dạng dao quắm dài khoảng 70cm, bản rộng nhất khoảng 05cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 03cm, lưỡi dao bằng kim loại

tối màu, một lưỡi sắc, đầu cong; 01 chiếc quạt màu đen, cánh màu cam kích thước cao 1,1 mét, nhãn hiệu Hoa P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Văn A 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Lê Viết M có đơn kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T trình bày hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc xét xử đối với các bị cáo là không oan. Bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo Đào Văn T được hưởng án treo với lý do bị cáo T dùng dao đuổi chém bị hại quyết liệt.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Xét kháng cáo của bị hại Lê Viết M là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo Đào Văn T mức án 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm không xuất hiện tình tiết mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị hại Lê Viết M trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/6/2022, tại khu vực thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải

Phòng do bức xúc về việc bị anh Lê Viết M dùng tay đấm vào vùng mặt bị cáo Đào Văn T và có hành vi chửi bới, thách thức nên các bị cáo Đào Văn A, Đào Văn T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao bầu, dao quắm đâm, chém gây thương tích cho anh Lê Việt M1 mà tỷ lệ thương tật là 27%. Trong lúc đánh nhau bị cáo Đào Văn A thấy anh Trịnh Trọng G cầm xẻng chạy đến nên bị cáo Đào Văn A đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao quắm chém gây thương tích cho anh Trịnh Trọng G mà tỷ lệ thương tật là 12%. Nên hành vi của bị cáo Đào Văn A đã phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Đào Văn T đã phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã xét xử bị cáo Đào Văn A về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Đào Văn T về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại anh Lê Viết M:*

Anh Lê Viết M kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xử phạt tù đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn khai báo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh Lê Viết M số tiền 317.000.000 đồng. Trong vụ án có bị cáo Đào Văn A là bố của bị cáo T đã phải chịu hình hình phạt 5 (năm) tù, bị cáo T là đồng phạm vai trò thứ yếu bản thân là lao động chính, vợ đã ly hôn, mẹ già yếu hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 30 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bị hại không đưa ra được tình tiết gì mới. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Lê Viết M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí:* Bị hại anh Lê Viết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Viết M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Văn T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại Lê Viết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên**;**
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên**;**
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh